

MỤC LỤC

1. TỪ VIẾT TẮT	1
2. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HOSE/HNX/UPCOM	2
2.1. Quy định chung	2
2.2. Kết cấu phiên giao dịch	10
2.3. Quy định về Chứng khoán bị Hạn chế giao dịch sàn STO	13
2.4. Quy định về Chứng khoán bị Hạn chế giao dịch sàn STX	15
2.5. Quy định về giá khớp lệnh định kỳ mở cửa, đóng cửa	15
2.6. Quy định về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN)	16
3. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ (HNX)	17
3.1. Quy định chung	17
3.2. Đối tượng giao dịch	18
3.3. Phương thức giao dịch	19
3.4. Thời gian và phương thức thanh toán	20
3.5. Quy tắc sửa/ hủy giao dịch thỏa thuận	20
3.6. Kênh nhận lệnh	20
4. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH VỚI CÔNG CỤ NỢ CỦA CHÍNH PHỦ/ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG/ TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH DO NHCS PHÁT HÀNH	20
4.1. Thời gian giao dịch	20
4.2. Loại hàng hóa giao dịch	21
4.3. Phương thức giao dịch và các loại lệnh	21
4.4. Nguyên tắc khớp lệnh	21
4.5. Khối lượng giao dịch tối thiểu	21
4.6. Mệnh giá niêm yết và đơn vị giao dịch	22
4.7. Loại hình giao dịch	22
4.8. Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận	23

1. TỪ VIẾT TẮT

- ACBS: Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- VSDC: Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.
- SGDCK: Sở Giao dịch Chứng khoán Thành phố Hồ Chí Minh hoặc Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.
- SGDCKVN: Sở Giao dịch Chứng khoán Việt Nam.
- CKNY: Chứng khoán niêm yết.
- CP/ CCQ: Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng/ chứng chỉ quỹ ETF.
- CW: Chứng quyền có đảm bảo.
- TP: Trái phiếu doanh nghiệp đang niêm yết.
- GDTT: Giao dịch thỏa thuận.
- GDLL: Giao dịch lô lẻ.
- NĐTCKCN: Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

2. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH TẠI SÀN GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HOSE/HNX/UPCOM

2.1. Quy định chung

Tham số	STX - HCX (HNX)	STO (HOSE)	UPX (UPCOM)
Đơn vị giao dịch	- Giao dịch khớp lệnh: + Cổ phiếu/ CCQ: - o Lô chặn: 100 đơn vị. - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99). + Trái phiếu: 01 TP. - Giao dịch thỏa thuận: + Cổ phiếu/ CCQ: - o Lô chặn: ≥ 5.000 đơn vị - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99). + Trái phiếu: 01 TP	- Giao dịch khớp lệnh: + Cổ phiếu/CCQ/CW: - o Lô chặn: 100 đơn vị, tối đa 500.000 đơn vị. - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99). - Giao dịch thỏa thuận: + Cổ phiếu/CCQ/CW: - o Lô chặn ≥ 20.000 đơn vị - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99).	- Giao dịch khớp lệnh: + Cổ phiếu: - o Lô chặn: 100 đơn vị - o Lô lẻ: 01 đơn vị (từ 1-99). - Giao dịch thỏa thuận: + Cổ phiếu: 01 đơn vị.
Biên độ dao động giá	- Cổ phiếu/ CCQ: $\pm 10\%$ so với giá tham chiếu - Trái phiếu: không quy định.	- Cổ phiếu/CCQ/CW: $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu. - Cổ phiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp chào bán cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu: $\pm 7\%$ so với giá tham chiếu	- Cổ phiếu: Biên độ dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch trong ngày giao dịch là $\pm 15\%$ so với giá tham chiếu.
	$\pm 30\%$ so với giá tham chiếu được áp dụng với các trường hợp sau: - Biên độ dao động giá trong ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng	$\pm 20\%$ so với giá tham chiếu, đối với các trường hợp sau: - Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu, chứng chỉ	- Biên độ dao động giá là $\pm 40\%$ so với giá tham chiếu trong các ngày giao dịch khác dưới đây: - Ngày giao dịch đầu tiên của cổ phiếu mới đăng

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

	chỉ quỹ mới niêm yết (áp dụng cho đến khi giá đóng cửa được xác lập từ kết quả khớp lệnh lô chắn). - Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên cho đến khi xác lập được giá từ kết quả khớp lệnh lô chắn. - Biên độ dao động giá của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ tại ngày giao dịch không hưởng quyền trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, chuyển đổi trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước, ngày giao dịch trở lại đối với cổ phiếu trong trường hợp tách doanh nghiệp.	quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF - Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được giao dịch trở lại sau khi bị tạm ngừng giao dịch, đình chỉ giao dịch từ hai mươi lăm (25) ngày giao dịch liên tiếp trở lên - Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF tại ngày giao dịch không hưởng quyền đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết, trả cổ tức/thưởng bằng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu, trả cổ tức bằng tiền có giá trị lớn hơn hoặc bằng giá đóng cửa của ngày giao dịch liền trước và ngày giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp niêm yết mà không liên quan đến ngày giao dịch không hưởng quyền.	ký giao dịch cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục; - Ngày đầu tiên giao dịch trở lại của cổ phiếu không có giao dịch trên 25 ngày giao dịch liên tiếp cho đến khi có giá tham chiếu được xác lập từ kết quả của phương thức khớp lệnh liên tục; - Ngày đầu tiên giao dịch trở lại đối với trường hợp tách doanh nghiệp đăng ký giao dịch; - Ngày giao dịch không hưởng quyền trong các trường hợp dưới đây: + Trả cổ tức hoặc thưởng cổ phiếu quỹ cho cổ đông hiện hữu; + Trả cổ tức bằng tiền với giá trị số tiền lớn hơn hoặc bằng giá bình quân gia quyền của cổ phiếu trong ngày giao dịch liền trước ngày không hưởng quyền; + Phát hành trái phiếu chuyển đổi cho cổ đông hiện hữu.
--	---	---	---



Giới hạn dao động giá	- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF được xác định như sau: + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá). + Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá). - Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá. + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá. - Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá. + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.	- Giá trần và giá sàn trong ngày giao dịch của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được làm tròn xuống với giá trần, làm tròn lên với giá sàn theo đơn vị yết giá đã được quy định. - Giá trần và giá sàn được xác định như sau: + Đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF: - o Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá) - o Giá sàn = Giá tham chiếu - (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá) + Đối với chứng quyền có bảo đảm: - o Giá trần = Giá tham chiếu chứng quyền + (Giá trần của cổ phiếu cơ sở - Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi - o Giá sàn = Giá tham chiếu chứng quyền - (Giá tham chiếu của cổ phiếu cơ sở - Giá sàn của cổ phiếu cơ sở) x 1/Tỷ lệ chuyển đổi	- Giới hạn dao động giá đối với cổ phiếu đăng ký giao dịch được xác định như sau: + Giá trần = Giá tham chiếu + (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá). + Giá sàn = Giá tham chiếu – (Giá tham chiếu x Biên độ dao động giá). - Trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu đăng ký giao dịch xác định theo quy định trên bằng giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá. + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu – 01 đơn vị yết giá. - Trường hợp tham chiếu bằng 100 đồng, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá. + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu.
------------------------------	--	---	---



		- Trường hợp giá sàn của chứng quyền nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ là đơn vị yết giá nhỏ nhất. - Trong trường hợp giá trần hoặc giá sàn của cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF được xác định bằng với giá tham chiếu, giá trần và giá sàn sẽ được thực hiện điều chỉnh như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu - 01 đơn vị yết giá - Trường hợp giá sàn sau khi điều chỉnh theo cách trên nhỏ hơn hoặc bằng không (0), giá sàn sẽ được điều chỉnh bằng giá tham chiếu. - Trường hợp sau khi tính toán, giá tham chiếu bằng đơn vị yết giá, giới hạn dao động giá được xác định lại như sau: + Giá trần điều chỉnh = Giá tham chiếu + 01 đơn vị yết giá + Giá sàn điều chỉnh = Giá tham chiếu	
Giá giao dịch	- Đối với cổ phiếu: trong biên độ giá trần và giá sàn.	Trong biên độ giá trần và giá sàn.	Trong biên độ giá trần và giá sàn.



	- Đối với trái phiếu: không quy định.		
Đơn vị yết giá	- Đối với giao dịch khớp lệnh CP là 100 đồng; - Đối với giao dịch thỏa thuận CP là 1 đồng; - Đối với giao dịch CCQ ETF là 1 đồng; - Đối với giao dịch TPDN là 1 đồng.	- Đối với cổ phiếu/CCQ đóng: + Giá < 10.000: 10 đồng. + Giá 10.000 - 49.950: 50 đồng. + Giá $\geq$ 50.000: 100 đồng. - Đối với CCQ ETF/ CW: áp dụng đơn vị yết giá 10 đồng cho tất cả các mức giá. - Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 1 đồng.	- Đơn vị yết giá quy định đối với giao dịch khớp lệnh liên tục là 100 đồng. - Đơn vị yết giá đối với giao dịch thỏa thuận là 01 đồng.
Mệnh giá chứng khoán	- Đối với cổ phiếu/CCQ: 10.000 đ/cp - Đối với trái phiếu: 100.000 đ/tp	- Đối với cổ phiếu/CCQ: 10.000 đ/cp.	- Đối với cổ phiếu: 10.000 đ/cp.
Loại lệnh áp dụng trong giao dịch khớp lệnh	- Đối với giao dịch lô chẵn: + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO. + Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa, ký hiệu ATC. + Lệnh thị trường giới hạn, ký hiệu MTL. + Lệnh thị trường thuộc tính hủy toàn bộ, ký hiệu MOK. + Lệnh thị trường thuộc tính hủy phần còn lại, ký hiệu MAK.	- Đối với giao dịch lô chẵn: + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO. + Lệnh giao dịch tại mức giá mở cửa, ký hiệu ATO. + Lệnh thị trường, ký hiệu MTL. + Lệnh giao dịch tại mức giá đóng cửa, ký hiệu ATC. - Đối với giao dịch lô lẻ: + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO.	- Đối với giao dịch lô chẵn: + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO.

	- Đối với giao dịch lô lẻ (1-99 cổ phiếu/CCQ/trái phiếu): + Lệnh giới hạn, ký hiệu LO.		
Giao dịch khớp lệnh sau giờ	- Khớp lệnh sau giờ định kỳ lô chẵn: 14h45 - 14h55, Lệnh giới hạn không có giá. - Khớp lệnh sau giờ liên tục lô chẵn: 14h55 - 15h00, Lệnh giới hạn không có giá - Giao dịch thỏa thuận sau giờ (lô chẵn/lô lẻ): 14h45 - 15h00, Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo.		
Giao dịch chứng khoán bị hạn chế giao dịch	- Chỉ được phép giao dịch vào ngày thứ Sáu.	- Áp dụng phương thức giao dịch khớp lệnh định kỳ nhiều lần (PCA).	- Chỉ được phép giao dịch vào ngày thứ Sáu.



Giao dịch lô lẻ (GDLL)	- Đối với giao dịch lô lẻ (1-99 cổ phiếu/ CCQ được phép giao dịch theo 02 phương thức: + Giao dịch khớp lệnh: Lệnh được chuyển lên sàn trong đợt khớp lệnh liên tục (từ 09h00 – 11h30 và 13h00 – 14h45), loại lệnh áp dụng là lệnh LO. + GDTT: từ 09h00 – 11h30 và 13h00 – 15h00 - Lưu ý: GDLL của CP/CCQ mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau 25 phiên bị tạm ngưng giao dịch không được áp dụng cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.	- Đối với giao dịch lô lẻ (1 - 99 cổ phiếu/ CCQ/ CW) được phép giao dịch theo 02 phương thức: + Giao dịch khớp lệnh: Lệnh được chuyển lên sàn trong đợt khớp lệnh liên tục (từ 09h00 – 11h30 và 13h00 – 14h45), loại lệnh áp dụng là lệnh LO. + GDTT: từ 09h00 – 11h30 và 13h00 – 15h00 - Lưu ý: GDLL của CP/CCQ/CW mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau 25 phiên bị tạm ngưng giao dịch không được áp dụng cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.	- Đối với giao dịch lô lẻ (1-99 cổ phiếu) được phép giao dịch theo 02 phương thức: + Giao dịch khớp lệnh: Lệnh được chuyển lên sàn trong đợt khớp lệnh liên tục (từ 09h00 – 11h30 và 13h00 – 15h00), loại lệnh áp dụng là lệnh LO. + GDTT: từ 09h00 – 11h30 và 13h00 – 15h00. - Lưu ý: GDLL của CP mới niêm yết hoặc giao dịch trở lại sau 25 phiên bị tạm ngưng giao dịch không được áp dụng cho đến khi có giá đóng cửa được xác lập.
Thời gian nhập lệnh vào chương trình ACBS	Sáng: từ 8h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.	Sáng: từ 8h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.	Sáng: từ 8h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.
Thời gian chuyển lệnh vào hệ thống Sở	Sáng: từ 09h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.	Sáng: từ 09h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.	Sáng: từ 09h00 – 11h30. Chiều: từ 13h00 – 15h00.



Phương thức thanh toán	Cổ phiếu/CCQ: T+2 (12h00 - 12h55). Trái phiếu: T+1.	Cổ phiếu/CCQ/CW: T+2 (12h00 - 12h55).	Cổ phiếu: T+2 (12h00 - 12h55).
Phương thức giao dịch	Giao dịch khớp lệnh. Giao dịch thỏa thuận.	Giao dịch khớp lệnh. Giao dịch thỏa thuận.	Giao dịch khớp lệnh. Giao dịch thỏa thuận.
Sửa, hủy lệnh	Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện - <u>Giao dịch khớp lệnh:</u> + Trong đợt khớp lệnh liên tục: Nhà đầu tư được phép sửa giá, sửa khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt), hủy lệnh đặt giao dịch khớp lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần. + Trong đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa: không được sửa, hủy lệnh LO, lệnh ATC, bao gồm cả lệnh LO vẫn còn hiệu lực, chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang phiên khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa. + Trong đợt giao dịch sau giờ: Lệnh của phiên	Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện. - <u>Giao dịch khớp lệnh:</u> + Trong đợt khớp lệnh liên tục: Nhà đầu tư được phép sửa giá, sửa khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt), hủy lệnh đặt giao dịch khớp lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần. + Trong đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa: Không được phép sửa, hủy các lệnh LO, ATC (bao gồm cả các lệnh LO được chuyển từ phiên khớp lệnh liên tục sang). <u>Giao dịch thỏa thuận:</u>	Việc sửa, hủy lệnh giao dịch khớp lệnh chỉ có hiệu lực đối với lệnh chưa thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh chưa được thực hiện - <u>Giao dịch khớp lệnh:</u> + Nhà đầu tư được phép sửa giá, sửa khối lượng (không được sửa đồng thời thông tin khối lượng và giá trên cùng một lệnh đặt), hủy lệnh đặt giao dịch khớp lệnh chưa khớp hoặc khớp 1 phần. - <u>Giao dịch thỏa thuận:</u> + Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện không được phép sửa/hủy. + Giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện được phép hủy.

	giao dịch sau giờ không được phép sửa, hủy. - <u>Giao dịch thỏa thuận:</u> + GDTT đã thực hiện không được phép sửa/hủy. + GDTT chưa thực hiện được phép hủy.	+ Giao dịch thỏa thuận đã thực hiện không được phép sửa/hủy. + Giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện được phép hủy.	
Sửa lỗi sau giao dịch	Theo quy định của VSDC.	Theo quy định của VSDC.	Theo quy định của VSDC.

2.2. Kết cấu phiên giao dịch

Thời gian giao dịch chứng khoán niêm yết từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động. Thời gian cụ thể như sau:

STX - HCX (HNX)			
Đối với giao dịch cổ phiếu, chứng chỉ quỹ ETF			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh liên tục I trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	09h00 - 11h30	- Lô chắn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường giới hạn (MTL), Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK), Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	09h00 - 11h30	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều		11h30 - 13h00	

Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	13h00 - 14h30	- Lô chắn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường giới hạn (MTL), Lệnh thị trường khớp toàn bộ hoặc hủy (MOK), Lệnh thị trường khớp và hủy (MAK) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	14h30 - 14h45	- Lô chắn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ (lô chắn/lô lẻ)	13h00 - 14h45	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Phiên sau giờ	Khớp lệnh sau giờ định kỳ lô chắn	14h45 - 14h55	Lệnh giới hạn không có giá
	Khớp lệnh sau giờ liên tục lô chắn	14h55 - 15h00	Lệnh giới hạn không có giá
	Giao dịch thỏa thuận sau giờ (lô chắn/lô lẻ)	14h45 - 15h00	Lệnh thỏa thuận, lệnh quảng cáo
Lưu ý: Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chắn. Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều, Thành viên không được phép: - Nhập lệnh, sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh; - Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận; - Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện.			
Đối với giao dịch Trái phiếu			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục I trong giờ	09h00 - 11h30	Khớp lệnh: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	09h00 - 11h30	Thỏa thuận: Lệnh thỏa thuận,



<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều</i>		<i>11h30 - 13h00</i>	lệnh quảng cáo Lệnh giới hạn (LO)
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục II trong giờ	13h00 - 14h30	
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa trong giờ	14h30 - 14h45	
	Giao dịch thỏa thuận trong giờ	13h00 - 14h45	
Phiên sau giờ	Giao dịch thỏa thuận sau giờ	14h45 -15h00	

STO (HOSE)			
Đối với giao dịch Cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng, chứng chỉ quỹ ETF, chứng quyền có bảo đảm			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên trong giờ (sáng)	Khớp lệnh định kỳ mở cửa	09h00 - 09h15	- Lô chặn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh liên tục I	09h15 - 11h30	- Lô chặn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường (MTL) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng- chiều</i>		<i>11h30 - 13h00</i>	
Phiên trong giờ (chiều)	Khớp lệnh liên tục II	13h00 - 14h30	- Lô chặn; Lệnh giới hạn (LO), Lệnh thị trường (MTL) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Khớp lệnh định kỳ đóng cửa	14h30 - 14h45	- Lô chặn: Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC) - Lô lẻ: Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	



* Lưu ý:

Trong thời gian nghỉ giữa hai phiên sáng - chiều, Thành viên không được phép:

- Nhập lệnh sửa, hủy lệnh của giao dịch khớp lệnh;
- Quảng cáo giao dịch thỏa thuận, hủy quảng cáo giao dịch thỏa thuận;
- Thực hiện giao dịch thỏa thuận, hủy giao dịch thỏa thuận chưa thực hiện.

Thời gian và phương thức giao dịch lô lẻ áp dụng tương tự giao dịch lô chẵn.

UPX (UPCOM)			
Đối với chứng khoán đăng ký giao dịch (lô chẵn và lô lẻ)			
Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Loại lệnh giao dịch
Phiên sáng	Khớp lệnh liên tục	09h00 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	09h00 - 11h30	
<i>Nghỉ trưa</i>		<i>11h30 - 13h00</i>	
Phiên chiều	Khớp lệnh liên tục	13h00 - 15h00	Lệnh giới hạn (LO)
	Giao dịch thỏa thuận	13h00 - 15h00	

2.3. Quy định về Chứng khoán bị Hạn chế giao dịch sàn STO

Trạng thái giao dịch	Ký hiệu của mã là C&R và RES.
Phương thức giao dịch	Khớp lệnh định kỳ nhiều lần PCA.
Phiên giao dịch	Phiên Khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa (ATO) Phiên Khớp lệnh định kỳ PCA: mỗi đợt kéo dài 15 phút. Phiên Khớp lệnh định kỳ xác định giá mở cửa (ATC).
Hủy, Sửa lệnh	Phiên ATO, ATC: không cho phép Hủy, Sửa. Phiên PCA: - 10 phút đầu: cho phép Hủy, Sửa. - 5 phút cuối: không cho phép Hủy, Sửa.

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

Loại lệnh	ATO, ATC, LO	
Lô	Lô chặn.	
Thời gian giao dịch	Thời gian giao dịch	Loại lệnh giao dịch
	KLĐK mở cửa: 09h00 - 09h15	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ATO)
	KLĐK 1: 09h15 - 09h30	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 2: 09h30 - 09h45	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 3: 09h45 - 10h00	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 4: 10h00 - 10h15	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 5: 10h15 - 10h30	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 6: 10h30 - 10h45	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 7: 10h45 - 11h00	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 8: 11h00 - 11h15	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 9: 11h15 - 11h30	Lệnh giới hạn (LO)
	Nghỉ giữa phiên: 11h30 - 13h00	
	KLĐK 10: 13h00 - 13h15	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 11: 13h15 - 13h30	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 12: 13h30 - 13h45	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 13: 13h45 - 14h00	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 14: 14h00 - 14h15	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK 15: 14h15 - 14h30	Lệnh giới hạn (LO)
	KLĐK đóng cửa: 14h30 - 14h45	Lệnh giới hạn (LO), Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ATC)
* Lưu ý: - Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch chỉ được giao dịch khớp lệnh lô chặn theo phương thức khớp lệnh định kỳ: gồm đợt khớp lệnh xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt khớp lệnh định kỳ (mỗi đợt kéo dài 15 phút) và đợt khớp lệnh định kỳ xác định giá đóng cửa. - Trong đợt khớp lệnh định kỳ mở cửa và đợt khớp lệnh định kỳ đóng cửa, nhà đầu tư không được phép sửa, hủy lệnh. Trong các đợt khớp lệnh định kỳ 1 đến 15, nhà đầu tư không được sửa, hủy 5 phút		



cuối của đợt khớp lệnh.

2.4. Quy định về Chứng khoán bị Hạn chế giao dịch sàn STX

- Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch sẽ bị hạn chế về thời gian giao dịch. Thời gian giao dịch của chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch thực hiện theo quy định của SGDC.

2.5. Quy định về giá khớp lệnh định kỳ mở cửa, đóng cửa

- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá mở cửa (ký hiệu lệnh ATO):** là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
 - + Nếu chỉ có lệnh ATO trên sổ lệnh:
 - o Là giá tham chiếu nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATO hoặc lệnh bán ATO hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - o Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
 - o Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá tham chiếu nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
 - + Nếu chỉ có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - o Giá của lệnh ATO mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
 - o Giá của lệnh ATO bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng và giá tham chiếu.
 - o Lệnh ATO được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá mở cửa. Sau thời điểm xác định giá mở cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được thực hiện hết sẽ tự động bị hủy.
 - o Lệnh ATO không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

- **Lệnh giao dịch tại mức giá khớp lệnh xác định giá đóng cửa (ký hiệu lệnh ATC):** là lệnh mua hoặc bán chứng khoán được hệ thống giao dịch ghi nhận giá đặt lệnh theo nguyên tắc sau:
 - + Nếu chỉ có lệnh ATC trên sổ lệnh:
 - o Là giá thực hiện gần nhất hoặc là giá tham chiếu (trường hợp không có giá thực hiện gần nhất) nếu trên sổ lệnh chỉ có lệnh mua ATC hoặc lệnh bán ATC hoặc tổng khối lượng lệnh bên mua bằng tổng khối lượng lệnh bên bán.
 - o Là mức giá cao hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên mua lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên bán. Nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá trần.
 - o Là mức giá thấp hơn một đơn vị yết giá so với giá thực hiện gần nhất trước đó nếu tổng khối lượng lệnh bên bán lớn hơn tổng khối lượng lệnh bên mua. Nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hệ thống giao dịch ghi nhận là giá sàn.
 - + Nếu chỉ có lệnh giới hạn trên sổ lệnh:
 - o Giá của lệnh ATC mua được xác định là giá cao nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá mua cao nhất cộng một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này cao hơn mức giá trần thì được xác định là giá trần), giá bán cao nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
 - o Giá của lệnh ATC bán được xác định là giá thấp nhất trong ba (03) mức giá sau: Giá bán thấp nhất trừ một (01) đơn vị yết giá (nếu mức giá này thấp hơn mức giá sàn thì được xác định là giá sàn), giá mua thấp nhất của bên đối ứng, giá thực hiện gần nhất hoặc giá tham chiếu trong trường hợp không có giá thực hiện gần nhất.
 - o Lệnh ATC được nhập vào hệ thống trong thời gian khớp lệnh định kỳ để xác định giá đóng cửa. Sau thời điểm xác định giá đóng cửa, lệnh không được thực hiện hoặc phần còn lại của lệnh không được hiện hết sẽ hết hiệu lực.
 - o Lệnh ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn mua giá trần hoặc lệnh giới hạn bán giá sàn đã nhập vào hệ thống trước đó.

2.6. Quy định về giao dịch chứng khoán của nhà đầu tư nước ngoài (NĐTNN)

Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng nhà đầu tư nước ngoài còn được phép mua được tính toán theo nguyên tắc sau:

- Đối với giao dịch khớp lệnh:
 - + Khối lượng mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được trừ vào khối lượng còn được phép mua ngay sau khi lệnh mua được nhập vào hệ thống;



- + Lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài nhập vào hệ thống giao dịch sẽ không được chấp nhận nếu khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng đặt mua;
- + Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa giảm khối lượng, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng được giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống;
- + Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài được sửa tăng khối lượng, khối lượng còn được phép mua giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Trường hợp khối lượng còn được phép mua nhỏ hơn khối lượng được tăng, hệ thống giao dịch sẽ không chấp nhận lệnh sửa;
- + Trường hợp lệnh mua cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng của nhà đầu tư nước ngoài bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc hệ thống giao dịch, khối lượng còn được phép mua tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.
- Đối với giao dịch thỏa thuận:
 - + Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được giảm xuống ngay sau khi lệnh thỏa thuận bên mua được nhập vào hệ thống giao dịch nếu giao dịch đó là giữa một nhà đầu tư nước ngoài mua với một nhà đầu tư trong nước bán;
 - + Trường hợp nhà đầu tư nước ngoài mua hủy lệnh giao dịch thỏa thuận với một nhà đầu tư trong nước bán, khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ được tăng lên ngay sau khi lệnh hủy được nhập vào hệ thống;
 - + Khối lượng cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đóng còn được phép mua của nhà đầu tư nước ngoài sẽ không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai nhà đầu tư nước ngoài với nhau.

3. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH VỚI TRÁI PHIẾU DOANH NGHIỆP PHÁT HÀNH RIÊNG LẺ (HNX)

3.1. Quy định chung

Phiên giao dịch	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Đơn vị giao dịch	Ngày thanh toán
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	- Đơn vị khối lượng giao dịch: 01 trái phiếu - Khối lượng giao dịch tối thiểu: 01 trái phiếu.	Cùng ngày giao dịch (T+0)
Nghỉ trưa		11h30 – 13h00		
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 14h45		

Lưu ý: Hướng dẫn này là tài sản của Công Ty TNHH Chứng Khoán ACB. Không được phép sao chép dưới bất kỳ hình thức nào nếu không được sự chấp thuận bằng văn bản của Tổng Giám Đốc hoặc của Đại diện lãnh đạo.

17/23

			- Đơn vị yết giá: 01 đồng	
--	--	--	---------------------------	--

3.2. Đối tượng giao dịch

- Đối tượng mua trái phiếu (Đối với TPDNRL phát hành trước 01/01/2026 và còn dư nợ).
 - + Đối với trái phiếu không chuyển đổi không kèm chứng quyền: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo quy định của pháp luật chứng khoán.
 - + Đối với trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền: đối tượng mua trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược, trong đó số lượng nhà đầu tư chiến lược phải đảm bảo dưới 100 nhà đầu tư.
- Đối tượng tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ (đối với TPDNRL phát hành từ ngày 01/01/2026):
 - + Đối với trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền riêng lẻ: đối tượng tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp;
 - + Đối với trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ: đối tượng tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, nhà đầu tư chiến lược;
 - + NĐTCKCN là tổ chức được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ;
 - + Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp là cá nhân:
 - o Được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng đối với trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán;
 - o Được tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng đối với trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ, trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ, trái phiếu kèm chứng quyền riêng lẻ, trái phiếu không chuyển đổi, không kèm chứng quyền riêng lẻ của công ty không phải là công ty đại chúng, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán trong trường hợp trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm và có tài sản bảo đảm hoặc trái phiếu có xếp hạng tín nhiệm và có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng. Tài sản bảo đảm hoặc bảo lãnh thanh toán phải bảo đảm thanh toán toàn bộ gốc của trái phiếu. Tài sản bảo đảm không bao gồm cổ phần, cổ phiếu, trái phiếu, phần vốn góp của chính doanh nghiệp phát hành.
 - + Nhà đầu tư chiến lược tham gia mua, giao dịch, chuyển nhượng đối với trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ quy định là nhà đầu tư do Đại hội đồng cổ đông lựa chọn theo các tiêu chí về năng lực tài chính, trình độ công nghệ và có cam kết hợp tác với công ty trong thời gian



ít nhất 03 năm. Số lượng nhà đầu tư chiến lược tham gia một đợt chào bán không quá 100 nhà đầu tư chiến lược.

- + Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp đã mua trái phiếu doanh nghiệp riêng lẻ khi giao dịch, chuyển nhượng trái phiếu đã mua không phải xác định lại tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.
- Nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp (NĐTCKCN) là nhà đầu tư có năng lực tài chính hoặc có trình độ chuyên môn về chứng khoán bao gồm:
 - + Ngân hàng thương mại, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, công ty tài chính, tổ chức kinh doanh bảo hiểm, công ty chứng khoán, công ty quản lý quỹ đầu tư chứng khoán, công ty đầu tư chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán, tổ chức tài chính quốc tế, quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách, tổ chức tài chính nhà nước được mua chứng khoán theo quy định của pháp luật có liên quan;
 - + Công ty có vốn điều lệ đã góp đạt trên 100 tỷ đồng;
 - + Tổ chức niêm yết, tổ chức đăng ký giao dịch;
 - + Người có chứng chỉ hành nghề chứng khoán còn hiệu lực;
 - + Cá nhân nắm giữ danh mục chứng khoán niêm yết, đăng ký giao dịch có giá trị tối thiểu là 02 tỷ đồng được xác định bằng giá trị thị trường bình quân theo ngày của danh mục chứng khoán trong thời gian tối thiểu 180 ngày liền kề trước ngày xác định tư cách nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, không bao gồm giá trị vay giao dịch ký quỹ và giá trị chứng khoán thực hiện giao dịch mua bán lại. Việc xác định nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp tại điểm này có giá trị trong vòng 01 năm kể từ ngày được xác nhận;
 - + Cá nhân có thu nhập chịu thuế năm gần nhất tối thiểu là 01 tỷ đồng tính đến thời điểm cá nhân đó được xác định tư cách là nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp theo hồ sơ khai thuế đã nộp cho cơ quan thuế hoặc chứng từ khấu trừ thuế của tổ chức, cá nhân chi trả;
 - + Nhà đầu tư nước ngoài là cá nhân có quốc tịch nước ngoài, tổ chức thành lập theo pháp luật nước ngoài thực hiện hoạt động đầu tư kinh doanh tại Việt Nam.

3.3. Phương thức giao dịch

- **Thỏa thuận điện tử** là hình thức giao dịch trong đó Nhà đầu tư thông qua ACBS thực hiện lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn vào hệ thống giao dịch của HNX hoặc Nhà đầu tư lựa chọn các lệnh đối ứng phù hợp đã được nhập vào hệ thống để thực hiện giao dịch;
- **Thỏa thuận thông thường** là hình thức giao dịch trong đó bên mua và bên bán đã thỏa thuận với nhau về các điều kiện giao dịch từ trước và thực hiện giao dịch thông qua ACBS và Công ty chứng khoán đối ứng.

3.4. Thời gian và phương thức thanh toán

- Thời gian thanh toán giao dịch trái phiếu riêng lẻ: Từ 09h00 đến 16h00 ngày thanh toán.
- Ngày thanh toán giao dịch trái phiếu riêng lẻ là cùng ngày giao dịch (T+0). Tùy thuộc vào phương thức thanh toán mà thời gian thanh toán khác nhau trong ngày.
- Phương thức thanh toán ngay: Thanh toán realtime. Nhà đầu tư bên bán nhận được tiền và Nhà đầu tư bên mua nhận được trái phiếu ngay sau khi lệnh khớp thành công tại HNX và VSDC.
- Phương thức thanh toán cuối ngày: Thanh toán sau khi hết giờ giao dịch. Nhà đầu tư bên bán nhận được tiền và Nhà đầu tư bên mua nhận được trái phiếu trên cơ sở từng giao dịch sau khi hết giờ giao dịch đối với lệnh khớp thành công tại HNX và VSDC.
- Phương thức thanh toán do bên bán và bên mua thống nhất lựa chọn trước khi giao dịch.

3.5. Quy tắc sửa/ hủy giao dịch thỏa thuận

- Lệnh giao dịch chưa được xác lập trên hệ thống giao dịch TPRL của HNX được sửa, hủy.
- Lệnh giao dịch đã được xác lập trên hệ thống giao dịch TPRL của HNX không được phép hủy.
- Trường hợp lệnh đã được xác lập nhưng phát hiện nhập sai lệnh khi chưa gửi VSDC thực hiện thanh toán, thành viên giao dịch được phép sửa lệnh giao dịch nhưng phải xuất trình lệnh gốc của nhà đầu tư; phải được bên đối tác đồng ý về việc sửa đó và được HNX chấp thuận.

3.6. Kênh nhận lệnh

- Khách hàng đặt lệnh thông qua nhân viên nhận lệnh tại các đơn vị kinh doanh của ACBS.

4. QUY ĐỊNH GIAO DỊCH VỚI CÔNG CỤ NỢ CỦA CHÍNH PHỦ/ TRÁI PHIẾU CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG/ TRÁI PHIẾU ĐƯỢC CHÍNH PHỦ BẢO LÃNH DO NHCS PHÁT HÀNH

4.1. Thời gian giao dịch

- Sở Giao dịch Chứng khoán (GDCK) tổ chức giao dịch từ thứ Hai đến thứ Sáu hàng tuần, trừ các ngày nghỉ theo quy định của Bộ luật Lao động.

Phiên	Phương thức giao dịch	Giờ giao dịch	Lệnh sử dụng
Phiên sáng	Giao dịch thỏa thuận	09h00 – 11h30	Thỏa thuận
<i>Nghỉ giữa hai phiên sáng – chiều</i>		<i>11h30 – 13h00</i>	
Phiên chiều	Giao dịch thỏa thuận	13h00 – 14h45	Thỏa thuận

- Lưu ý: Thời gian thỏa thuận, báo cáo giao dịch chưa tới ngày giao dịch vào hệ thống giao dịch công cụ nợ được kéo dài tới 17h00 tại ngày làm việc theo quy định của Sở giao dịch chứng khoán.

4.2. Loại hàng hóa giao dịch

- Công cụ nợ của Chính phủ: Trái phiếu Chính phủ, Tín phiếu Kho bạc, Công trái xây dựng Tổ Quốc.
- Trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh do Ngân hàng chính sách phát hành.
- Trái phiếu chính quyền địa phương.

4.3. Phương thức giao dịch và các loại lệnh

- **Phương thức giao dịch thỏa thuận điện tử:** Là hình thức giao dịch trong đó các lệnh giao dịch được chào với cam kết chắc chắn và thực hiện ngay khi có đối tác lựa chọn mà không cần có sự xác nhận lại. Các loại lệnh sử dụng trong phương thức giao dịch thỏa thuận điện tử bao gồm:
 - + **Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường:** Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường là các lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn có hiệu lực trong ngày được chào công khai trên hệ thống. Lệnh chỉ áp dụng với giao dịch mua bán thông thường.
 - + **Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn:** bao gồm hai loại lệnh sau:
 - o **Lệnh yêu cầu chào giá:** Lệnh yêu cầu chào giá có tính chất quảng cáo được sử dụng khi nhà đầu tư chưa xác định được đối tác trong giao dịch. Lệnh yêu cầu chào giá có thể gửi đến một, một nhóm thành viên hoặc toàn thị trường. Trường hợp khách hàng không yêu cầu cụ thể thì lệnh yêu cầu chào giá được gửi cho toàn bộ thị trường.
 - o **Lệnh chào mua, chào bán với cam kết chắc chắn:** Lệnh chào với cam kết chắc chắn được sử dụng để chào đối ứng với lệnh yêu cầu chào giá. Lệnh chào với cam kết chắc chắn chỉ được gửi đích danh cho thành viên gửi Lệnh yêu cầu chào giá.
- **Giao dịch thỏa thuận thông thường:** Là hình thức giao dịch trong đó các bên tự thỏa thuận với nhau bằng công cụ gửi tin nhắn trên hệ thống giao dịch hoặc bằng các phương tiện liên lạc ngoài hệ thống về các điều kiện giao dịch và báo cáo kết quả vào hệ thống giao dịch để xác lập giao dịch. Giao dịch thỏa thuận thông thường sử dụng lệnh báo cáo giao dịch trong ngày.
 - + **Lệnh báo cáo giao dịch trong ngày:** Lệnh báo cáo được sử dụng để nhập giao dịch vào hệ thống trong trường hợp giao dịch đã được các bên thỏa thuận xong về các điều kiện trong giao dịch.

4.4. Nguyên tắc khớp lệnh

- Khớp lệnh theo phương thức giao dịch thỏa thuận.

4.5. Khối lượng giao dịch tối thiểu

- Khối lượng giao dịch công cụ nợ tối thiểu áp dụng cho hình thức thỏa thuận điện tử và hình thức thỏa thuận thông thường là một trăm (100) công cụ nợ.

- Đối với giao dịch mua bán lại gồm nhiều mã công cụ nợ, khối lượng giao dịch tối thiểu của mỗi mã công cụ nợ là một trăm (100) công cụ nợ.
- Đối với giao dịch mua bán thông thường có khối lượng từ một (01) đến chín chín (99) công cụ nợ (giao dịch lẻ) được thực hiện trực tiếp giữa nhà đầu tư và thành viên giao dịch thông thường hoặc giữa các thành viên giao dịch công cụ nợ với nhau theo nguyên tắc thỏa thuận về giá.

4.6. Mệnh giá niêm yết và đơn vị giao dịch

- Mệnh giá niêm yết: 100.000 đồng hoặc bội số của 100.000 đồng.
- Đơn vị giao dịch: 01 công cụ nợ.
- Đơn vị yết giá: 01 đồng.

4.7. Loại hình giao dịch

- **Giao dịch mua bán thông thường:** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác và không kèm theo cam kết mua lại công cụ nợ.
 - + Lệnh thỏa thuận điện tử toàn thị trường.
 - + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
 - + Lệnh báo cáo giao dịch.
- **Giao dịch mua bán lại:** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch trong đó một bên bán và chuyển giao quyền sở hữu công cụ nợ cho một bên khác, đồng thời cam kết sẽ mua lại và nhận lại quyền sở hữu công cụ nợ đó sau một thời gian xác định với một mức giá xác định. Giao dịch mua bán lại bao gồm giao dịch bán (Giao dịch lần 1) và giao dịch mua lại (Giao dịch lần 2). Trong giao dịch mua bán lại, bên bán được hiểu là bên bán trong Giao dịch lần 1, bên mua được hiểu là bên mua trong Giao dịch lần 1.
 - + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.
 - + Lệnh báo cáo giao dịch.
- **Giao dịch bán kết hợp mua lại (SBB):** Là giao dịch trên hệ thống giao dịch kết hợp hai giao dịch mua bán thông thường tại cùng một thời điểm với cùng một đối tác giao dịch, bao gồm một giao dịch bán công cụ nợ (Giao dịch thông thường lần 1) kết hợp với một giao dịch mua lại cùng công cụ nợ đó (Giao dịch thông thường lần 2) tại một thời điểm xác định trong tương lai. Trong đó, bên bán trong giao dịch thông thường lần 1 là bên mua trong giao dịch thông thường lần 2; đồng thời giá, khối lượng, thời điểm thực hiện của giao dịch thông thường lần 2 phải được xác định trước tại thời điểm giao kết hai giao dịch.
 - + Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.

+ Lệnh báo cáo giao dịch.

- **Giao dịch vay và cho vay (SBL):** Là giao dịch trong đó bên đi vay thực hiện vay công cụ nợ và cam kết sẽ hoàn trả công cụ nợ đã vay cho bên cho vay sau một thời gian xác định. Giao dịch vay và cho vay được thực hiện theo thỏa thuận giữa các bên và trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán hoặc trên hệ thống vay, cho vay chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam. Các bên liên quan tự thỏa thuận và chịu trách nhiệm về các nội dung liên quan đến khối lượng vay, tài sản vay và hoàn trả, tài sản đảm bảo, lãi suất vay và các điều khoản khác, đảm bảo các thỏa thuận này tuân thủ đầy đủ các quy định pháp luật áp dụng cho các bên tham gia giao dịch và quy chế của Sở Giao dịch Chứng khoán, Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

+ Lệnh thỏa thuận điện tử tùy chọn.

+ Lệnh báo cáo giao dịch.

4.8. Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận

- **Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện**

- + Trong thời gian phiên giao dịch, người sử dụng hệ thống được phép sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện theo yêu cầu của nhà đầu tư hoặc trong trường hợp người sử dụng hệ thống nhập sai so với lệnh gốc.
- + Việc sửa hoặc hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện phải tuân thủ theo quy trình sửa, hủy lệnh thỏa thuận chưa thực hiện quy định trong Quy trình giao dịch công cụ nợ do SGDCK ban hành.

- **Quy định sửa, hủy lệnh thỏa thuận đã thực hiện**

- + Giao dịch công cụ nợ đã được xác lập trên hệ thống không được phép hủy bỏ, ngoại trừ các giao dịch quy định tại khoản 2 Điều 18 Thông tư 30/2019/TT-BTC.
- + Giao dịch công cụ nợ đã xác lập trên hệ thống được phép sửa khi đáp ứng các điều kiện sau:
 - o Được sự đồng thuận của các bên đối tác tham gia giao dịch;
 - o Có lý do sửa hợp lý;
 - o Được SGDCK chấp thuận;
 - o Tuân thủ được quy trình sửa lệnh giao dịch đã thực hiện được quy định trong Quy trình giao dịch công cụ nợ do SGDCK ban hành.